

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG QUÂN ANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG QUÂN ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUAN ANH ENVIRONMENTAL SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110335150

3. Ngày thành lập: 26/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Thu Thủy, Xã Xuân Thu, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0918142230/ 0989671196 Fax:

Email: dvmttuanminhquan@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, gốm, sứ, thủy tinh, đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, dụng cụ thể dục, thể thao	4649
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Máy móc, thiết bị làm sạch môi trường, máy móc, thiết bị khai khoáng và xây dựng, băng truyền, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện), thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày, thiết bị máy công nghiệp, luyện kim, thiết bị điện, điện tử, điện lạnh, thiết bị y tế, văn phòng)	4659
9.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: bán buôn than	4661
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: sắt thép, gang, vàng, bạc, đá quý (trừ bán vàng miếng)	4662

11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Xi măng, gạch, ngói, đá, cát, sỏi, sơn, kính, thiết bị vệ sinh và vật liệu xây dựng khác	4663
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (trừ loại nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường), bán buôn các sản phẩm nhựa, nguyên liệu từ nhựa, bột giấy, bìa carton	4669
13.	Khai thác gỗ	0220
14.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
15.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
16.	Khai thác và thu gom than non	0520
17.	Khai thác quặng sắt	0710
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nâng, cầu, hạ hàng hóa	8299
19.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
20.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
21.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
22.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
23.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
24.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
26.	Sản xuất than cốc	1910
27.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất kết cấu thép và Inox	2511
28.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
29.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: vận tải hành khách bằng xe taxi	4931
30.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933(Chính)
32.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
34.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
35.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
36.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Máy móc thiết bị đồ dùng âm thanh, ánh sáng; cho thuê máy móc thiết bị xây dựng; cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu	7730
37.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129

38.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
39.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
40.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
41.	Xây dựng nhà để ở	4101
42.	Xây dựng nhà không để ở	4102
43.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
44.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
45.	Xây dựng công trình điện	4221
46.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
47.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
48.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
49.	Xây dựng công trình thủy	4291
50.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
51.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
52.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
53.	Phá dỡ	4311
54.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN TUẤN ANH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/10/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001097007589

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Thu Thủy, Xã Xuân Thu, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Thu Thủy, Xã Xuân Thu, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TUẤN ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/10/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001097007589

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Thu Thủy, Xã Xuân Thu, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Thu Thủy, Xã Xuân Thu, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội